TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 21/2019/HSST
Ngày 07 tháng 03 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Ông **Đinh Duy Quyết**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Phạm Công Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/03/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSST ngày 18/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T *(tên gọi khác không),* sinh năm 1982; tại tỉnh N; trú tại xóm 2 P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Vũ Thị M; vợ Đinh Thị L, và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Xuân L *(tên gọi khác không),* sinh năm 1987; tại tỉnh T; trú tại xóm 4 P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ Đỗ Thị T, và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Ngọc C *(tên gọi khác không),* sinh năm 1993; tại tỉnh N; trú tại xóm 3 P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc H và bà Đinh Thị H; vợ Trần Thị D, và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Xuân T1 *(tên gọi khác không),* sinh năm 1984; tại tỉnh N; trú tại xóm 2 T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân H (đã chết) và bà Đinh Thị B; vợ Mai Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Đức H *(tên gọi khác không),* sinh năm 1985; tại tỉnh N; trú tại xóm 4 P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức K và bà Trần Thị M (đều đã chết); vợ Đinh Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Đức M *(tên gọi khác Bùi Đức Kh),* sinh năm 1993; tại tỉnh N; trú tại xóm 2 T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức A và bà Hà Thị H; vợ Vũ Thị V và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Huy Â *(tên gọi khác không),* sinh năm 1968; tại tỉnh N; trú tại xóm 4 P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy P (đã chết) và bà Đinh Thị C; vợ Đinh Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/10/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Tiến T2 *(tên gọi khác Nguyễn Tất Th),* sinh năm 1992; tại tỉnh N; trú tại xóm 5 P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thăng L và bà Đinh Thị L; vợ Vũ Thị Linh H và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 32/2007/HSST ngày 15/6/2007, Toà án nhân dân tỉnh N xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án 15/6/2007 về tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia"; đã chấp hành xong bản án ngày 15/6/2009.

Quyết định số 104/QĐ-XPHC ngày 30/5/2016, Công an thành phố N, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 200.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự ở nơi công cộng" đã chấp hành nộp phạt ngày 03/6/2016;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/11/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Đinh Xuân P *(tên gọi khác không),* sinh năm 1990; tại tỉnh N; trú tại xóm 5 P, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân N (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ Bùi Thị Bích P, và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/11/2018, đến ngày 09/11/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Chị **Vũ Thị V,** sinh năm 1994; trú tại xóm 2 T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh **Bùi Công P,** sinh năm 1977. (Vắng mặt tại phiên toà).

Anh **Bùi Như N,** sinh năm 1990. (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 31/10/2018, Đỗ Văn T, Trịnh Ngọc C, Bùi Huy Â và Bùi Công P sinh năm 1977, trú tại xóm 3 T, xã G, huyện V ăn cơm tối ở nhà Đinh Xuân L ở xóm 4 P, xã G, huyện V. Khoảng 19h40' cùng ngày, sau khi ăn xong T rủ mọi người về nhà T đánh bạc, L, C, Â, P đều đồng ý. Sau đó, T và P đi bộ về nhà T, trên đường đi T điện thoại cho Bùi Xuân T1 rủ đánh bạc, T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-**** đến nhà T. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H8-**** đến nhà T, trên đường đi Linh gặp Bùi Đức H đang đi bộ nên đã rủ H đến nhà T đánh bạc, H đồng ý và ngồi phía sau xe mô tô của L đến nhà T, còn C điều khiển xe máy điện biển kiểm soát MĐ3-*** đi đến nhà T. Khoảng 20h cùng ngày, T nói mọi người đi vào phòng ngủ đánh bạc trước để T đi đun nước uống, rồi đưa 01 búa, đục cho T1, còn L đưa vỏ bao thuốc lá Thăng Long để T1 đục 04 quân vị hình tròn; C đi xuống khu vực bếp lấy 03 đĩa sứ để đựng gạt tàn thuốc và đánh bạc. Trong lúc đợi T, L cầm 01 đĩa sứ, 01 chiếc bát sứ có sẵn ở phòng ngủ và 04 quân vị để xóc cái cho T1 và C đánh bạc bằng hình thức "đánh xóc đĩa", được thua bằng tiền. T1 và C đánh bạc được mấy phút thì C thua hết số tiền 350.000 đồng đem theo nên cả 02 không chơi nữa mà ngồi uống nước cùng với mọi người. Khoảng 10 phút sau, T đi vào phòng ngủ thì H hỏi vay 2.000.000 đồng của T để tham gia đánh bạc, T đồng ý và đưa cho H vay 2.000.000 đồng, không tính lãi. Sau đó, L xóc cái để cho T, T1, H đánh bạc bằng hình thức "đánh xóc đĩa", được thua bằn tiền với mức thấp nhất là 50.000 đồng/người/ván, mức cao nhất không giới hạn, P không tham gia mà ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 21h cùng ngày, Bùi Đức M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-**** chở Bùi Như N sinh năm 1990, trú tại xóm 3 T, xã G, huyện V đến nhà T, thấy mọi người đánh bạc M đã vào tham gia cùng, còn N không chơi mà ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 21h45' cùng ngày, Â điện thoại cho Đinh Xuân P rủ đến nhà T đánh bạc, P đồng ý

và rủ Nguyễn Tiến T2 (đang chơi ở nhà P) đến nhà T đánh bạc, T2 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-**** chở P đến nhà Â đón Â rồi cả ba đến nhà T tham gia đánh bạc. Khi T2, P, Â đến thì T thu của T1, M, H, T2, P, Â mỗi người 100.000 đồng tiền phế được tổng là 600.000 đồng đưa cho C và nói C đi ra ngoài canh coi, cảnh giới; rồi nói với L "Mày đang xóc cái thì cứ xóc đi, tý ai thắng cho mày mấy đồng", C và L đều đồng ý. Đến khoảng 22h30' cùng ngày, trong khi L, T, T1, M, H, T2, P, Â đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng lúc đông người, nhốn nháo nên T, T2, P đã chạy trốn. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.850.000 đồng, 01 bát sứ có đường kính 11cm, 01 đĩa sứ có đường kính 18cm, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 điện thoại di động I-phone5; thu giữ phía sau rèm cửa sổ phòng các đối tượng đánh bạc số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 600.000 đồng, 01 điện thoại di động I-phone5 và xe máy điện biển kiểm soát MĐ3-*** của C; thu giữ 01 điện thoại di động Masstel mầu xanh của Â; thu giữ 01 điện thoại di động Samsung của H; thu giữ 01 điện thoại di động I-phone6 và xe mô tô biển kiểm soát 35B2-**** của M; thu giữ 01 điện thoại di động I-phone6 và xe mô tô biển kiểm soát 35H8-**** của L; thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và xe mô tô biển kiểm soát 35B1-**** của T1; thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-***của T2 và thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 35M1-**** của T.

Đến ngày 01/11/2018, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P đã đến Công an N đầu thú; ngày 05/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N triệu tập Đỗ Văn T đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T2, P, T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 31/10/2018 là 11.450.000 đồng (gồm 10.850.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu giữ của Trịnh Ngọc C).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-GV ngày 18/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố ***Đỗ Văn T***, ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Tổ chức đánh bạc"**, theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; ***Đinh Xuân L và Trịnh Ngọc C*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Tổ chức đánh bạc"**, theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; ***Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V tỉnh N để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T, Đinh Xuân L, Trịnh Ngọc C, Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội "Tổ chức đánh bạc", và tội "Đánh bạc"; bị cáo Đinh Xuân L,

Trịnh Ngọc C về tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Vũ Thị V trong quá trình điều tra trình bày: Chị và Bùi Đức M là vợ chồng, chị không biết Bùi Đức M đánh bạc. Ngày 31/10/2018 cơ quan Công an thu giữ phía sau rèm cửa sổ phòng các bị cáo đánh bạc số tiền 30.000.000 đồng, số tiền này chị V đưa cho M để đi mua nhôm kính về cho gia đình. Hiện nay, chị đã được cơ quan Công an trả lại số tiền 30.000.000 đồng và chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc"; các bị cáo Đinh Xuân L, Trịnh Ngọc C về tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P về tội "Đánh bạc"; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T** từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "Tổ chức đánh bạc"; từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 80.000.000 đồng đến 87.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân L** từ 50.000.000 đồng đến 54.000.000 đồng; bị cáo **Trịnh Ngọc C** từ 50.000.000 đồng đến 54.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến T2** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Phong) Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Đức H** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Xuân T1** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Huy Â** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Bùi Đức M** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; bị cáo **Đinh Xuân P** từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.450.000 đồng (gồm 10.850.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu giữ của Trịnh Ngọc C); 01 điện thoại di động I-phone5 thu giữ tại chiếu bạc, là của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động Masstel mầu xanh thu giữ của Bùi Huy

Â và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Bùi Xuân T1, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ có đường kính 11cm, 01 đĩa sứ có đường kính 18cm, 04 quân vị hình tròn cắt bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn T, Đinh Xuân L, Trịnh Ngọc C, Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 31/10/2018 Đỗ Văn T đứng ra chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tổ chức sới bạc dưới hình thức *"Đánh xóc đĩa"*, tại phòng ngủ của gia đình Đỗ Văn T ở xóm 2 P, xã G, huyện V nhằm thu lời bất chính; phân công Đinh Xuân L làm *"xóc cái"*, Trịnh Ngọc C canh gác để tổ chức cho T cùng với Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2, Đinh Xuân P đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an tỉnh N bắt quả tang với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.450.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 31/10/2018 Đỗ Văn T, Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2, Đinh Xuân P đánh bạc bằng hình thức *"đánh xóc đĩa"*, được thua bằng tiền đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an tỉnh N bắt quả tang với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 11.450.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 322: Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc; sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Điều 321: Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ".

[2]. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã nêu trên là phạm tội "Tổ chức đánh bạc", được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và tội "Đánh bạc"; được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Đinh Xuân L, Trịnh Ngọc C đã nêu trên là phạm tội "Tổ chức đánh bạc", được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, vai trò và mức độ tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[4]. Đối với Đỗ Văn T là người giữ vai trò chính trong vụ án đã khởi xướng, rủ rê, đứng ra tổ chức sới bạc tại nhà ở của mình, thu tiền hồ và trực tiếp tham gia đánh bạc.

Đối với Đinh Xuân L là người được Đỗ Văn T phân công xóc cái, còn Trịnh Ngọc C là người canh gác để các bị cáo đánh bạc, đều là người đồng phạm với Đỗ Văn T và xếp vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P đều là những người tích cực tham gia đánh bạc. Do vậy, các bị cáo này lần l□ợt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T, Đinh Xuân L, Trịnh Ngọc C, Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Đinh Xuân P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P đã đến Công an N đầu thú; bị cáo Đỗ Văn T hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố là thương binh hạng bốn, bị nhiễm chất độc hóa học, là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Đối với Nguyễn Tiến T2 từng bị kết án, nh□ng đã đ□ợc đ□ơng nhiên xóa án tích, nên đ□ợc coi nh□ ch□a bị kết án và từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 11.450.000 đồng (gồm 10.850.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu giữ của Trịnh Ngọc C), là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động I-phone5 thu giữ tại chiếu bạc, là của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động Masstel mầu xanh thu giữ của Bùi Huy Â và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Bùi Xuân T1, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n□ớc.

Đối với 01 bát sứ có đường kính 11cm, 01 đĩa sứ có đường kính 18cm, 04 quân vị hình tròn cắt bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động I-phone5 và xe máy điện biển kiểm soát MĐ3-****, thu giữ của Trịnh Ngọc C; 01 điện thoại di động Masstel mầu xanh, thu giữ của Bùi Huy Â; 01 điện thoại di động Samsung, thu giữ của Bùi Đức H; 01 điện thoại di động I-phone6 và xe mô tô biển kiểm soát 35B2-*****, thu giữ của Bùi Đức M; 01 điện thoại di động I-phone6 và xe mô tô biển kiểm soát 35H8-****, thu giữ của Đinh Xuân L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và xe mô tô biển kiểm soát 35B1-****, thu giữ của Bùi Xuân T1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-****, thu giữ của Nguyễn Tiến T2 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 35M1-****, thu giữ của Đỗ Văn T. Quá trình điều tra xác định, tài sản nêu trên của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại tài sản trên cho Trịnh Ngọc C, Bùi Huy Â, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Đinh Xuân L, Bùi Xuân T1, Nguyễn Tiến T2 và Đỗ Văn T.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng thu giữ phía sau rèm cửa sổ phòng các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, đây là số tiền không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện v đã trả lại tài sản trên cho chị Vũ Thị V. Do vậy, không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động của Đinh Xuân P sử dụng để liên lạc với Bùi Huy Â đi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, khi lực lượng công an bắt qua tang, P bỏ chạy nên đã đánh rơi chiếc điện thoại này, không xác định được địa điểm rơi cụ thể ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có cơ sở để thu giữ.

Ngày 31/10/2018, trước khi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc bị bắt quả tang thì Trịnh Ngọc C và Bùi Xuân T1 còn có hành vi đánh bạc với nhau với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.050.000 đồng, tuy nhiên C và T1 đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; nên hành vi nêu trên của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính đối với T1 và C, là phù hợp.

[12] ***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, ng□ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đỗ Văn T*** phạm tội ***"Tổ chức đánh bạc"*** và tội ***"Đánh bạc"***; các bị cáo ***Đinh Xuân L, Trịnh Ngọc C*** phạm tội ***"Tổ chức đánh bạc"***; các bị cáo ***Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M****(tên gọi khác Bùi Đức Kh)****, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2*** *(tên gọi khác Nguyễn Tất Th)* ***và Đinh Xuân P*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T**: **55.000.000** (Năm mươi lăm triệu) đồng về tội "Tổ chức đánh bạc"; **25.000.000** (Hai mươi lăm triệu) đồng về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng) đồng.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân L**: **50.000.000** (Năm mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Trịnh Ngọc C**: **50.000.000** (Năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến T2** *(tên gọi khác Nguyễn Tất Th)* **23.000.000** (hai mươi ba triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Phong) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân T1**: **23.000.000** (hai mươi ba triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Đức H**: **23.000.000** (hai mươi ba triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Đức M** *(tên gọi khác Bùi Đức Kh)*: **22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Huy Â**: **22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Xuân P**: **22.000.000** (hai mươi hai triệu) đồng.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.450.000 đồng (gồm 10.850.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc, 600.000 đồng thu giữ của Trịnh Ngọc C); 01 điện thoại di động I-phone5 thu giữ của Đỗ Văn T; 01 điện thoại di động Masstel mầu xanh thu giữ của Bùi Huy Â và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Bùi Xuân T1, là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ có đường kính 11cm, 01 đĩa sứ có đường kính 18cm, 04 quân vị hình tròn cắt bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 22/01/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn T, Đinh Xuân L, Trịnh Ngọc C, Bùi Xuân T1, Bùi Đức H, Bùi Đức M, Bùi Huy Â, Nguyễn Tiến T2 và Đinh Xuân P mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành